

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2020

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 535/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm: 1976; Hộ khẩu thường trú: K322 H94/9A đường P, tổ 12, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 295 đường H, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: K322 H94/9A đường P, tổ 12, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2019, bản tự khai ngày 25/12/2019, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/02/2020, biên bản hòa giải ngày 13/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Minh Đ xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/4/1999 tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ K322 H94/9A đường P, tổ 12, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Mỗi lần ông Đ nhậu say về là ông có lời lẽ xúc phạm vợ và không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Bà H đã từng nhiều lần nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Đ nhưng vì các con nên bà đã tạo điều kiện, cơ hội cho ông Đ để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, từ tháng 10/2019, bà H đã về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi từ đó đến nay và không ai còn quan tâm đến ai.

Nay bà H xác định không còn tình cảm thương yêu ông Đ, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- *Về con chung*: Bà H xác định vợ chồng có 03 (ba) người con chung là: Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1999; Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/8/2012.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Thị Mỹ N; không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Văn Minh H đã trưởng thành nên bà không đề cập đến.

- *Về tài sản chung*: Bà H xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà H xác định không có.

** Theo bản tự khai ngày 15/01/2020, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/02/2020, biên bản hòa giải ngày 13/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Minh Đ trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Diệu H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa ông và bà H là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ K322 H94/9A đường P, tổ 12, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân ông nhiều lúc nóng giận nên ông đã có lời lẽ không đúng với bà H. Hiện ông đang bị đau ốm, không có khả năng lao động nên không lo được kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã lẫn nhau. Trước đây, bà H đã nhiều lần nộp đơn ly hôn với ông nhưng sau khi được Tòa án hòa giải, động viên thì vợ chồng đã trở về đoàn tụ. Từ tháng 10/2019, bà H đã về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi. Bà H nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn với bà H. Ông có nguyện vọng vợ chồng trở về đoàn tụ và ông xác định sẽ thay đổi theo hướng tích cực.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh Đ trình bày, ông đã tìm mọi cách để vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà H vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà H được ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Ông Đ xác định vợ chồng có 03 (ba) người con chung: Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1999; Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/8/2012. Ly hôn, ông Đ đồng ý giao hai con Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Thị Mỹ N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Văn Minh H đã trưởng thành nên không đề cập đến.

- *Về tài sản chung*: Ông Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Đ xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu H về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Nguyễn Minh Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diệu H với ông Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa bà H và ông Đ như sau: Giao hai con Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/8/2012 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Minh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H và ông Đ xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Bà H và ông Đ xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Minh Đ có địa chỉ tại K322 H94/9A đường P, tổ 12, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Minh Đ xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 15/4/1999. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà H và ông Đ chung sống ở nhà cha mẹ của ông Đ tại địa chỉ K322 H94/9A đường P, tổ 12, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà H xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi lần ông Đ nhậu say về là ông có lời lẽ xúc phạm bà và ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Để ổn định cuộc sống, bà Nguyễn Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh Đ. Còn về phía ông Đ, tại phiên hòa giải, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên có nguyện vọng được đoàn tụ để vợ chồng cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông Đ xác định bà H kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà H, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, cả bà H và ông Đ đều xác định giữa vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến có những lời lẽ không đúng với nhau. Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. **Tại phiên tòa cả bà H và ông Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diệu H với ông Nguyễn Minh Đ.**

[3] Về con chung: Bà H và ông Đ xác định vợ chồng có 03 (ba) người con chung và thỏa thuận: Giao hai người con là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/8/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện chăm sóc con của ai tốt hơn và nguyện vọng của các con. Bà H có công việc, có thu nhập và có điều kiện chăm sóc con tốt; việc thỏa thuận của bà H và ông Đ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của hai con là Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Thị Mỹ N, và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần công nhận. Đối với con Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông Đ xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà H và ông Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của **Bộ luật Tổ tụng dân sự**.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H đối với bị đơn là ông Nguyễn Minh Đ.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà H và ông Đ về việc nuôi con chung như sau:

Giao hai con là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/8/2012 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Minh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0001507 ngày 03/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (*Giấy CNKH số 22-CN; quyển số 01/99 ngày 15/4/1999*);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA